

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2018 và
phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 của Bộ, ngành Nội vụ

Trong năm 2018, Hội nghị Trung ương lần thứ 7, thứ 8, thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII; Kỳ họp thứ 5, thứ 6 Quốc hội Khóa XIV đã kết thúc thành công tốt đẹp, đã thông qua được nhiều Nghị quyết, Quyết định quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực công tác của Bộ và ngành Nội vụ. Các đồng chí Lãnh đạo Đảng, nhà nước đã làm việc với các bộ, ngành và địa phương để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Chỉ thị, Kết luận, Kế hoạch, Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy của các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; sắp xếp thôn, tổ dân phố và nhiều chính sách liên quan đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; chỉ đạo Bộ Nội vụ và ngành Nội vụ tích cực triển khai hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ kế hoạch được giao.

Phần I**KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2018**

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020), ngay từ những ngày đầu năm với quyết tâm chính trị cao ngành Nội vụ đã chủ động tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ được Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ và ngành Nội vụ. Theo đó, toàn ngành đã tập trung chỉ đạo và bảo đảm nguồn lực để thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH THUỘC LĨNH VỰC NỘI VỤ

Triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đồng thời xuất phát đòi hỏi từ thực tiễn quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ, trong năm 2018, Bộ Nội vụ đã chủ trì xây dựng, trình Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trình Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) thông qua Đề án và ban hành 02 Nghị quyết: Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; trình Bộ Chính trị xem xét thông qua Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính

cấp huyện, cấp xã tại Kết luận số 37-KL/TW ngày 24/12/2018; trình Chính phủ ban hành 04 Nghị quyết (Phụ lục 1).

- Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành 06 Nghị định (Phụ lục 2)

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành 14 Thông tư (Phụ lục 3)

- Bộ Nội vụ đã chủ trì giúp Chính phủ xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW¹ của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp với 51 nội dung quan trọng và đang được triển khai trong thực tiễn.

Hiện nay, Bộ đang tập trung xây dựng 05 dự án Luật: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (01 luật sửa 02 luật); Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (01 luật sửa 02 luật); Dự án Luật Thanh niên (sửa đổi); Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); Dự án Luật Thực hiện dân chủ cơ sở. Đang xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ ban hành 20 dự thảo Nghị định (Phụ lục 4). Cụ thể như sau:

1. Về tổ chức bộ máy và biên chế

Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế²; Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, tổ chức hành chính.

Đang tập trung hoàn thiện trình Chính phủ ban hành 08 dự thảo Nghị định (01 dự thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ để trình Thủ tướng Chính phủ³; đã trình Chính phủ 05 dự thảo⁴; 01 dự thảo đang tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp⁵; 01 dự thảo đang tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành và địa

¹ Nghị quyết số 10/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14; Nghị quyết số 08/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

² Nghị định số 113/2018/NĐ-CP đã mở rộng thêm một số đối tượng vào danh sách tinh giản biên chế, như: Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thời giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý; một số trường hợp đã là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền điều động sang công tác tại các hội được giao biên chế và ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để trả lương.

³ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

⁴ Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 10/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ.

⁵ Nghị định thay thế Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

phương để hoàn thiện, gửi Bộ Tư pháp thẩm định). Đã báo cáo Bộ Chính trị về việc ban hành các quy định của Chính phủ về quy định số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của các tổ chức thuộc hệ thống tổ chức của bộ, ngành, chính quyền địa phương; quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Đã thẩm định, trình Chính phủ ban hành 29/30 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 18 bộ, 04 cơ quan ngang bộ và 07 cơ quan thuộc Chính phủ (còn Bảo hiểm xã hội Việt Nam chưa sửa đổi, bổ sung)⁶. Đã thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 10 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổng cục theo đề nghị của các bộ.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW⁷, Nghị quyết số 19-NQ/TW⁸ và các văn bản hướng dẫn thi hành, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát hệ thống văn bản quy định liên quan đến tổ chức bộ máy thuộc phạm vi quản lý để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn và giảm đầu mối tổ chức bên trong, loại bỏ những bất cập, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

(Kèm theo Phụ lục số 5, Phụ lục số 6)

2. Về xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ đã tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, hoàn thiện trình Chính phủ về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức⁹; đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; đang trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến đối với 05 dự thảo Nghị định¹⁰. Đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ.

Ban hành Thông tư số 02/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin; Thông tư số 05/2018/TT-BNV ngày 09/5/2018 quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên

⁶ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh không còn là cơ quan thuộc Chính phủ (theo Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08/8/2018 của Bộ Chính trị).

⁷ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

⁸ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

⁹ Chính phủ đã có Tờ trình số 524/TTr-CP ngày 25/10/2018 trình UBTVQH bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; UBTVQH đã thẩm tra và đề nghị trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 7, thông qua vào kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV.

¹⁰ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 quy định những người là công chức; Nghị định quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với đối tượng là cán bộ; Nghị định về quy hoạch, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; Nghị định sửa đổi bổ sung quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định quy định trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII và các văn bản hướng dẫn thi hành, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát hệ thống văn bản quy định liên quan đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng, đề bạt, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

3. Về xây dựng chính quyền địa phương

Tập trung xây dựng các chính sách dự kiến đưa vào Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo phương châm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm cho các địa phương có cơ sở pháp lý thống nhất và đồng bộ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội để trình Chính phủ xem xét, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến¹¹; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết 3 năm thi hành Luật Chính quyền địa phương¹²; tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa 03 Nghị định về cán bộ, công chức cấp xã, thôn, tổ dân phố; Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ trình Bộ Chính trị xem xét, thông qua Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã từ nay đến năm 2021¹³; ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

4. Về chính sách tiền lương

Bộ Nội vụ tham mưu, đề xuất Chính phủ trình Hội nghị Trung ương 7, khóa XII ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/05/2018 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; ban hành Quyết định số 2371/QĐ-BNV ngày 09/10/2018 về Kế hoạch của Bộ Nội vụ triển khai Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018;

Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BNV ngày 31/5/2018 hướng dẫn thực hiện mức

¹¹ Tờ trình Chính phủ số 4473/TTr-BNV ngày 10/9/2018 và báo cáo số 4472/TTr-BNV ngày 10/9/2018.

¹² Báo cáo số 4255, 4259/BC-BNV ngày 28/8/2018

¹³ Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018

lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội; Thông tư số 08/2018/TT-BNV ngày 28/6/2018 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981; Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19/10/2018 về việc sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của nhà nước.

Đang hoàn thiện trình Chính phủ dự thảo Nghị định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị; xây dựng Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức biên soạn lại chương trình, tài liệu bồi dưỡng ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính; rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp vụ, cấp sở; tổ chức xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng trường thôn; tổ chức xây dựng các bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức cấp xã.

6. Về lĩnh vực tôn giáo

Tiếp tục cụ thể hóa quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ Nội vụ đã hoàn chỉnh, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

7. Về lĩnh vực thi đua, khen thưởng

Bộ Nội vụ đã trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 23/01/2018 về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018); trình Bộ Chính trị Đề án sửa đổi, bổ sung Thông báo số 193-TB/TW ngày 20/9/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về xét tặng Huân chương bậc cao. Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP quy định về cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước; hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) và xây dựng Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp. Ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện cấp đổi, cấp lại hiện vật

khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 85/2014/NĐ-CP, Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP.

8. Về lĩnh vực văn thư, lưu trữ

Hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức; Thông tư Quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào, yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

9. Về công tác thanh niên; hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ; cán bộ nữ

- Xây dựng dự án Luật Thanh niên (sửa đổi); ban hành Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14/9/2018 về Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam; tiếp tục triển khai Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ công chức trẻ ở cấp xã (Đề án 567);

- Đã báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về một số nội dung dự án Luật về Hội (hiện nay dự án Luật về Hội đang chờ ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị để tiếp tục hoàn thiện); đã trình Chính phủ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2012/NĐ-CP về quỹ xã hội, quỹ từ thiện; đã trình Ban Bí thư cho ý kiến về Đề án đánh giá tình hình hoạt động 5 năm gần đây của 3 Liên hiệp Hội; đã trình Ban Cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Đề án triển khai nhiệm vụ đầu mối giúp Chính phủ theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong công tác đối ngoại nhân dân; hiện nay đang triển khai thực hiện Đề án đánh giá về tổ chức, hoạt động của hội, các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động của hội sau cấp phép, đang phối hợp với Ban Dân vận Trung ương sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về Chiến lược phát triển ngành Nội vụ đến năm 2025 và tầm nhìn 2035; nghiên cứu đề xuất nội dung công tác Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011-2020; nghiên cứu Đề án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trình Thủ tướng Chính phủ năm 2019.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Về tổ chức bộ máy và biên chế

Về cơ bản, công tác cải cách tổ chức bộ máy ở các bộ, ngành, địa phương đã có những chuyển biến rõ nét và bước đầu đạt được những kết quả quan trọng, thể hiện sự quyết tâm của Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các quy định của Đảng và của pháp luật về tổ chức, sắp xếp bộ máy. (Phụ lục số 7)

Cùng với đó, Bộ Nội vụ đã thẩm định và ban hành các quyết định giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của 18 bộ, 04 cơ quan ngang bộ, 08 cơ quan thuộc Chính phủ. Đã thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 đối với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các bộ, ngành, địa phương tiếp

tục rà soát, đẩy mạnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, góp phần vào kết quả thực hiện tinh giản biên chế của cả hệ thống chính trị từ năm 2015 đến nay.

Bộ Nội vụ đã thành lập các đoàn kiểm tra tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII, Nghị quyết của Quốc hội và Chương trình hành động của Chính phủ về lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý cán bộ, công chức, viên chức ở một số bộ, ngành, địa phương và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Về xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng theo quy định tại Kết luận số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị; nhiều bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch và tổ chức thi tuyển đối với một số chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở và cấp phòng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc (Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Nội vụ và các tỉnh: Hòa Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thừa Thiên Huế,..).

Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân theo quy định tại Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp.

Triển khai Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, các bộ, ngành và địa phương đã chủ động xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền được phân công¹⁴; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 43-KL/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị về kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo gắn với thực hiện Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

3. Về xây dựng tổ chức chính quyền địa phương

Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018¹⁵; tham mưu giải quyết các vấn đề về chia, tách, sáp nhập, phân định địa giới hành chính giữa các địa phương. (Kèm theo Phụ lục số 8)

Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động tham mưu triển khai các văn bản của Đảng và pháp luật của nhà nước trong công tác xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính các cấp; chuẩn bị nội dung các

¹⁴ Bộ Nội vụ đã thống nhất 68 Đề án thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên chính và tương đương của 20 bộ, ngành và 46 địa phương với tổng số 7878 công chức và 1292 viên chức.

¹⁵ Báo cáo số 523/BC-BNV ngày 05/02/2018 của Bộ Nội vụ.

đề án về sắp xếp, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính, nâng cấp đô thị trong địa bàn để trình cấp có thẩm quyền; tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp tỉnh hướng dẫn và quản lý việc phân loại đơn vị hành chính các cấp theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

4. Về cải cách chính sách tiền lương

Tại các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tốt việc tổng hợp danh sách, hồ sơ, đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến trước khi ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo quy định; tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt bậc và các chế độ, chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định.

5. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Các bộ, ngành và địa phương tiếp tục triển khai việc thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 18/6/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Tổng hợp và đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của các bộ, ngành, địa phương¹⁶; hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức một số đoàn kiểm tra, khảo sát, tập huấn công tác đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch¹⁷.

Theo đó, các bộ, ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo của Bộ Nội vụ thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước và ngoài nước; chuẩn bị cho việc chuyển hướng tập trung tổ chức các khoá bồi dưỡng ngắn ngày, giảng dạy các kỹ năng thực hiện nhiệm vụ, công vụ

¹⁶ Năm 2018, kết quả đào tạo, bồi dưỡng công chức của bộ, ngành khoảng 130.000 lượt người; công chức hành chính cấp huyện là 180.000 lượt người; cán bộ, công chức cấp xã là 238.000 lượt người; viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập là 625.000 lượt người.

¹⁷ Bộ Nội vụ tổ chức 02 đoàn kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại các tỉnh: Bến Tre, Vĩnh Long, Lào Cai, Lai Châu; Tổ chức 04 khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức 05 khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài tại Cộng hòa Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, New Zealand, Nhật Bản, Hàn Quốc.

cho cán bộ, công chức, viên chức trong các giai đoạn kế tiếp; quan tâm trang bị kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm quản lý tiên tiến cho đội ngũ cán bộ, công chức; giúp cho cán bộ, công chức mở rộng “tầm nhìn”, cách thức tổ chức, quản lý của các nước tiên tiến. Tổ chức các khóa học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia (Học viện được xác định là trung tâm quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kiến thức, kỹ năng về hành chính, về lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học hành chính và tư vấn cho Bộ Nội vụ trong lĩnh vực hành chính và quản lý nhà nước). Hai cơ sở đào tạo của Bộ đang tích cực xây dựng Đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm đến năm 2020 và Đề án sắp xếp lại cơ sở vật chất của Trường và Học viện. Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Nội vụ các địa phương phối hợp với Học viện Hành chính Quốc gia thực hiện công tác công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước và ngoài nước.

6. Về thực hiện cải cách hành chính

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, ngành và địa phương đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; các nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp; rà soát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh những hạn chế, bất cập trong việc bố trí kinh phí cho hoạt động cải cách hành chính theo quy định tại Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp với các cơ quan liên quan để kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, giúp phát huy tính chủ động, sáng tạo và nâng cao hiệu quả cải cách tại các bộ, ngành, địa phương.

Bộ Nội vụ đã ban hành kế hoạch để triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018¹⁸; hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh để triển khai thực hiện¹⁹; ký kết chương trình phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện có hiệu quả hoạt động điều tra xã hội học²⁰ và thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính²¹. Ngoài ra, Bộ đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ triển khai có

¹⁸ Kế hoạch số 3595/KH-BNV ngày 01/8/2018 đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018.

¹⁹ Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

²⁰ Bộ Nội vụ đã ký Chương trình phối hợp thực hiện và giám sát điều tra xã hội học với: Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

²¹ Bộ Nội vụ đã ký Chương trình phối hợp tuyên truyền với Đài Truyền hình Việt Nam.

hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hoạt động và Kế hoạch kiểm tra năm 2018 của Ban Chỉ đạo²².

Kết quả cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương trong năm 2018 đã có những chuyển biến rõ nét. Tỷ lệ văn bản nợ đọng văn bản quy định chi tiết đã giảm 40% so với cùng kỳ năm 2017, giảm 75% so với cùng kỳ năm 2016; đã chính thức cắt giảm, đơn giản hóa 1.133/6.213 điều kiện kinh doanh; 2.661 điều kiện kinh doanh đã có phương án đơn giản, cắt giảm nhưng chưa có văn bản quy định cụ thể, thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành. Cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đạt nhiều kết quả tích cực; đến nay đã chính thức cắt giảm 30 thủ tục và 1.700/9.929 dòng hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, đạt 34,3% so với yêu cầu của Chính phủ và đạt 28,3% so với dự kiến. Trong năm có một số mô hình cải cách mới được áp dụng triển khai tại địa phương, như:

- Tỉnh An Giang đang triển khai thí điểm mô hình “Ngày không hẹn”, “Ngày không viết” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Long Xuyên và 13 phường trên địa bàn Thành phố. Theo đó, vào ngày thứ Năm hàng tuần, người dân đến làm thủ tục hành chính sẽ được công chức trực tiếp khai giúp hồ sơ thủ tục hành chính, bước đầu đã tạo được bầu không khí thoải mái, hài lòng của người dân khi đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tỉnh Đồng Nai đang thực hiện mô hình giải quyết thủ tục hành chính “phi địa giới” tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, giúp người dân thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; triển khai mô hình chính quyền điện tử trên Zalo để chia sẻ nhằm nâng cao hiệu quả của chính quyền điện tử trong công tác điều hành.

- Tỉnh Đồng Tháp đang thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh. Theo đó, doanh nghiệp bưu chính công ích của tỉnh sẽ bố trí cơ sở vật chất, nhân sự để tham gia thực hiện các nhiệm vụ hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí, trả kết quả giải quyết hồ sơ và xây dựng báo cáo thống kê theo dõi tình hình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại 3 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

7. Về lĩnh vực tôn giáo

Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương xử lý, giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp với các địa phương tổ chức 35 hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định số 306/QĐ-TTg ngày 08/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thiện Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW ngày 05/01/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề hoạt động phục hồi “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”; đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị

²² Theo đó, đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ đã kiểm tra công tác cải cách hành chính tại thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam và Tuyên Quang; các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đã kiểm tra cải cách hành chính tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công thương, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Xây dựng, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Lào Cai. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ cũng đã tích cực tham gia các đoàn kiểm tra cải cách hành chính do các thành viên của Ban Chỉ đạo tại một số bộ, ngành tổ chức, như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Chính phủ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công Thương; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính...

số 1940/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo.

Sau một năm thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP, ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, đời sống tôn giáo có nhiều chuyển biến tích cực, các tổ chức tôn giáo đều nghiêm túc thực hiện. Đến nay, nhà nước ta đã công nhận và cấp đăng ký hoạt động cho 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo với 26.109.033 tín đồ, chiếm 27% dân số cả nước, 55.870 chức sắc, 145.561 chức việc, 29.396 cơ sở thờ tự. So với năm 2017, số lượng tổ chức tôn giáo tăng 02, số lượng tín đồ tăng 763.628, chức sắc tăng 1229, chức việc tăng 4.666, cơ sở thờ tự tăng 367.

Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào chương trình công tác của ngành, xây dựng kế hoạch công tác phù hợp với đặc điểm, tình hình tôn giáo ở địa phương và hướng dẫn trình tự, thủ tục giải quyết các vấn đề đối với hoạt động của các tổ chức tôn giáo; triển khai thực hiện nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo theo hướng dẫn của Ban Tôn giáo Chính phủ; xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tôn giáo và tổ chức thực hiện ở địa phương như: tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Tình hình tôn giáo, hoạt động tôn giáo cơ bản tuân thủ pháp luật của Nhà nước, nhiều hoạt động tôn giáo có quy mô lớn; các sinh hoạt tôn giáo và các ngày lễ trọng và lễ hội truyền thống của tôn giáo thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; đại hội, hội nghị của các tôn giáo được tổ chức trang nghiêm, đúng Hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo, đúng pháp luật, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được đảm bảo tốt hơn. Nhiều cơ sở tôn giáo được chính quyền quan tâm cấp phép xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo khang trang, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng, góp phần củng cố mối quan hệ gắn bó giữa nhà nước và Giáo hội. Chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo tích cực hoạt động từ thiện, xã hội, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, gắn bó, đồng hành cùng với chính quyền. Công tác thông tin, đối ngoại tôn giáo được triển khai có hiệu quả, góp phần đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc vu cáo chính quyền vi phạm nhân quyền, tự do tôn giáo.

8. Về lĩnh vực thi đua, khen thưởng

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Ban Tổ chức Nhà nước kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; Quyết định phê duyệt Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; Quyết định số 29/2018/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương.

Các bộ, ngành, địa phương đã chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen

thường”; thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng. Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật; Nghị định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú”; Nghị định quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng... Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước gắn với phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình mới, nhân tố mới, gương “Người tốt, việc tốt” để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng, tạo sức lan tỏa. Tổ chức phát động các phong trào thi đua trên các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng hệ thống chính trị; trọng tâm là thực hiện phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức khen thưởng tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tham mưu củng cố kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, xây dựng quy chế, phân công, phân nhiệm cụ thể, nâng cao trách nhiệm của thành viên Hội đồng trong việc xây dựng, phát động các phong trào và kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Đổi mới hoạt động cụm, khối thi đua; ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của khối thi, cụm thi đua các bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nổi bật trong năm 2018, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành ban hành kế hoạch, tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc. Tham mưu tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc ở cấp trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội thảo cấp quốc gia với chủ đề “Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn đối với các phong trào thi đua yêu nước hiện nay”. Tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm cấp nhà nước 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) với sự tham dự của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các bộ, ban, ngành, mặt trận tổ quốc, đoàn thể trung ương, các địa phương và 700 đại biểu là “Anh hùng

Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” qua các thời kỳ, các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong hơn 30 năm đổi mới. Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo và khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của các phong trào thi đua yêu nước trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Lễ kỷ niệm được tổ chức trang trọng, có nhiều đổi mới, sáng tạo về nội dung và hình thức, được phát thanh, truyền hình trực tiếp trên Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; hơn 70 đại diện tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc được biểu dương, giao lưu, tôn vinh tại buổi lễ, tạo sự lan toả, không khí thi đua sôi nổi, rộng khắp trong cả nước.

9. Về lĩnh vực văn thư, lưu trữ nhà nước

Đã trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước được phép giữ lại con dấu đã hết giá trị sử dụng để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử; xây dựng Đề án “Nghiên cứu việc sử dụng giấy và mực bèn lâu để in văn bản, tài liệu quan trọng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước”.

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ (tại các tỉnh: Khánh Hòa, Sóc Trăng, Trà Vinh; tại Bộ Thông tin truyền thông, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông); thẩm định tài liệu hết giá trị của 04 cơ quan (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc) và hướng dẫn nghiệp vụ cho 02 Chi cục (Chi cục Văn thư Lưu trữ Phú Yên, Hậu Giang); tổ chức Triển lãm tài liệu lưu trữ với chủ đề “Hoài niệm Hà Nội phố”; chủ đề “Lịch sử quan hệ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản qua tài liệu lưu trữ tiêu biểu”; tổ chức Lễ ra mắt Triển lãm trực tuyến “Việt Nam – Nhật Bản: Lịch sử quan hệ hợp tác qua tài liệu lưu trữ”.

10. Về lĩnh vực thanh niên; quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ; cán bộ nữ và các nhiệm vụ khác

a) Về công tác thanh niên

Bộ Nội vụ đã tổ chức đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước về thanh niên và triển khai Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ tại 03 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ²³; tiếp tục giải quyết các chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao.

Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác thanh niên năm 2018; triển khai Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 120/2007/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; triển khai Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và tích cực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên. Hiện nay, một số bộ, ngành và địa phương đã ban hành Kế

²³ Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Đà Nẵng tháng 7/2018; phối hợp với Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam kiểm tra chính sách, pháp luật đối với thanh niên tại tỉnh Phú Thọ.

hoạch triển khai Nghị định và tuyên dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017.

b) Về quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

Về cơ bản, công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ của Bộ đã đáp ứng được yêu cầu đề ra, bám sát chỉ đạo của Đảng và quy định hiện hành của pháp luật, nhất là trong việc thực hiện thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ, tổ chức hoạt động của các hội, quỹ; cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong nước và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động; bảo đảm công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động theo nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cơ bản đã thực hiện tốt công tác thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã; bảo đảm công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh.

c) Về công tác Chiến lược phát triển và Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ; cán bộ nữ và bình đẳng giới; dân vận, dân chủ và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 515/QĐ-TTg, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nữ lãnh đạo cấp bộ, cấp tỉnh năm 2018; tổ chức các đoàn kiểm tra công tác cán bộ nữ tại các bộ, ngành, địa phương; phối hợp với Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tiếp tục hướng dẫn các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ về trách nhiệm, phương pháp, cơ chế phối hợp và đảm bảo cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tham gia quản lý nhà nước.

d) Về công tác thanh tra, kiểm tra, pháp chế, hoạt động đối ngoại, nghiên cứu khoa học, trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri, thông tin báo chí

- Về công tác thanh tra, kiểm tra: Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Tổ trưởng và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác, năm 2018, Tổ công tác đã kiểm tra 03 bộ, ngành và 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương²⁴. Bộ Nội vụ đã thực hiện 29/29 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch

²⁴ Các Bộ: Lao động, Thương binh và Xã hội, Khoa học công nghệ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam; các tỉnh: Hải Dương, Hưng Yên, Điện Biên, Sơn La, Hà Tĩnh, Nghệ An, Bạc Liêu, Nam Định, Ninh Bình, Cà Mau.

tại các bộ, ngành và địa phương, qua đó đã phát hiện những thiếu sót, sai phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng và tín ngưỡng tôn giáo²⁵; việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đảm bảo đúng quy định²⁶.

- Công tác pháp chế: Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật dữ liệu quốc gia về pháp luật được thực hiện thường xuyên; việc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, ngành Nội vụ cơ bản đã thực hiện theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đã tổ chức Hội nghị tập huấn công tác Pháp điển hệ thống quy phạm cho các công chức thuộc Bộ Nội vụ; thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do các bộ, ngành, địa phương ban hành theo đúng quy định.

- Công tác đối ngoại: Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Triển khai tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn cộng đồng ASEAN 2025; các hoạt động đối ngoại trong các lĩnh vực Nội vụ có những bước phát triển tốt, ngày càng đi vào chiều sâu và đáp ứng kịp thời các yêu cầu công tác của ngành Nội vụ, đảm bảo các quy định về đối ngoại, an ninh, tài chính.

- Công tác trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri: Việc trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị, phản ánh của cử tri được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và bảo đảm chất lượng; Bộ Nội vụ đã hoàn thành việc trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 5, thứ 6 Quốc hội Khóa XIV gửi đến Bộ Nội vụ; kịp thời trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

- Về hoạt động khoa học, công nghệ đã từng bước được đổi mới, bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học; tiếp tục mở rộng việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học cấp Bộ góp phần tích cực nâng cao hiệu quả, chất lượng các sản phẩm đề tài được nghiệm thu; xây dựng, hoàn thiện Danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ năm 2019 của Bộ Nội vụ. Tổ chức nghiên cứu khoa học đạt kết quả tốt, sản phẩm của các đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ, đề án, dự án đã cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, xây dựng chế độ chính sách và đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức của Bộ, ngành Nội vụ.

²⁵ Giao và sử dụng vượt chỉ tiêu biên chế hành chính hàng năm vượt quá chỉ tiêu được Bộ Nội vụ giao; giao chỉ tiêu bên chế viên chức làm việc của công chức; trung tập viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập làm công việc chuyên môn trong cơ quan, đơn vị hành chính; sử dụng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ; ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước, tuyển dụng theo chính sách thu hút không đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức và văn bản hướng dẫn thi hành; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý khi chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng quy trình, thủ tục bổ nhiệm, ban hành quyết định bổ nhiệm lại chậm; một số cơ quan, đơn vị có số lượng cấp phó vượt quá quy định.

²⁶ Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã tiếp 04 lượt công chức và công dân theo kế hoạch; tiếp định kỳ đối với 561 lượt cán bộ, công chức, viên chức và công dân đến trụ sở Bộ, Ban TD-KT, Ban TGCP; tiếp nhận, xử lý và giải quyết 1.728 đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Bộ và các đơn vị trong ngành Nội vụ đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tổ chức họp báo định kỳ theo quy định. Tạp chí và các ấn phẩm của các đơn vị trong Bộ, ngành luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, tuyên truyền đúng định hướng, có hiệu quả.

đ) Công tác nội bộ tại Bộ Nội vụ

Đã trình cấp có thẩm quyền ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; ban hành Quy chế sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Bộ Nội vụ; đã sáp nhập, giải thể 4/6 đơn vị làm công tác đào tạo, bồi dưỡng của Bộ (hiện còn 02 cơ sở là Học viện Hành chính Quốc gia và Trường Đại học Nội vụ Hà Nội); sắp xếp, tinh gọn đầu mối trực thuộc của các đơn vị (Học viện Hành chính Quốc gia giảm từ 27 đơn vị xuống còn 17 đơn vị; Trường Đại học Nội vụ Hà Nội giảm từ 27 đơn vị xuống còn 23 đơn vị); không tổ chức cấp Phòng trong Vụ thuộc Bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong Bộ và tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, kỷ cương, kỷ luật hành chính, tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 280-NQ/BCSD ngày 26/12/2017 của Ban Cán sự đảng Bộ về tăng cường thực hiện các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ và kỷ cương, kỷ luật hành chính trong nội bộ; đồng thời, thành lập Tổ công tác của Ban Cán sự đảng Bộ để giúp thực hiện Nghị quyết số 280-NQ/BCSD. Tổ công tác của Bộ trưởng tiếp tục đẩy mạnh kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ các cấp có thẩm quyền giao đối với một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện của các đơn vị để có chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Nội vụ tiếp tục được quan tâm thể hiện quyết tâm đổi mới và hành động theo phương châm của Chính phủ. Thực hiện các nghị quyết của Đảng, chương trình hành động của Chính phủ, nhiều bộ, ngành, địa phương đã tích cực xây dựng kế hoạch triển khai, trong đó tập trung rà soát, kiện toàn, sắp xếp hệ thống tổ chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, bước đầu đã thu được kết quả tích cực về tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập. Ở Trung ương, các bộ, ngành tập trung rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp; quyết liệt sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ. Cùng với đó, các địa phương đã tích cực, chủ động rà soát, sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng với cơ quan của Đảng theo tinh thần nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Ban Tổ chức tỉnh ủy với Sở Nội vụ; Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh;...) đã quyết liệt sắp xếp, kiện toàn các tổ chức, đơn vị cấu thành, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Công tác quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện nghiêm theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác tinh giản biên chế tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ được tăng cường.

Trong năm 2018, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai công tác thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền được phân cấp. Cơ bản hoàn thành xây dựng Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực Nội vụ tiếp tục được Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Về cơ bản, tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các dự án, đề án được bảo đảm tiến độ, chất lượng và được cấp có thẩm quyền đánh giá cao.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng thành phần, đối tượng theo quy định. Việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm đã góp phần trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

Đã chủ động, tích cực tham mưu, hoàn thiện chính sách tiền lương đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII; các cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ đã xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, có bước đi, lộ trình cụ thể. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính được thực hiện nghiêm, theo đúng quy định.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo sát sao cùng với sự quyết tâm xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử đã mang lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ được tăng cường; tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra công vụ hoạt động hiệu quả góp phần chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

Công tác nội bộ tiếp tục được Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo các cơ quan tổ chức trong Ngành quan tâm, chỉ đạo sát sao; đặc biệt là tăng cường đoàn kết nội bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng văn hóa công sở, đạo đức công vụ; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và trả lời kiến nghị phản ánh của người dân và doanh nghiệp.

Nhìn chung, việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tiếp tục đi vào nền nếp, phát huy vai trò của Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tổ chức triển khai thực hiện thống nhất từ trung ương đến địa phương. Đặc biệt là công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật, từng bước đi vào nền nếp.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định trên các lĩnh vực công tác trong ngành nội vụ. Trong công tác xây dựng thể chế vẫn

còn việc tham mưu văn bản ban hành quy định có nội dung chưa phù hợp, thiếu tính khả thi khi triển khai trong thực tiễn; tiến độ xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật còn chậm, chất lượng chưa cao, vẫn còn nhiệm vụ xin lùi hoặc đề nghị đưa ra ngoài trường trình công tác. Công tác theo dõi thi hành pháp luật còn một số bất cập, thiếu nguồn lực để triển khai, chưa thu hút được sự tham gia của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nhân dân vào hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.

Vẫn có một số địa phương đề nghị bổ sung biên chế công chức để bố trí cán bộ chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Một số bộ, ngành, địa phương thực hiện tinh giản biên chế không theo đúng trình tự quy định, có những trường hợp không thuộc đối tượng tinh giản biên chế.

Công tác đề bạt, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức ở một số bộ, ngành, địa phương chưa đúng quy định, gây bức xúc trong dư luận, làm giảm niềm tin của nhân dân.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính tuy đã được tăng cường nhưng còn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu; một số cơ quan, đơn vị còn thể hiện sự buông lỏng quản lý, có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức năng lực phát hiện vấn đề, tham mưu, đề xuất các biện pháp giải quyết còn yếu; chưa xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức chưa bảo đảm đúng thực chất, còn nể nang, dĩ hòa vi quý; việc khen thưởng, động viên có nơi, có lúc còn chưa kịp thời đã giảm động lực thực thi công vụ. Việc xử lý đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm có nơi, có lúc chưa nghiêm; chưa kiên quyết thay thế người vi phạm, uy tín giảm, năng lực yếu kém.

b) Nguyên nhân khách quan

Nhiệm vụ, chương trình công tác được giao có nhiều nội dung mới, phức tạp, phát sinh và đột xuất nhiều, yêu cầu gấp về thời gian, thiếu các dữ liệu thông tin cần thiết để chỉ đạo điều hành, hoạch định chính sách; các bộ ngành, địa phương chưa chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực ngành Nội vụ.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

Trên cơ sở phương châm hành động của Chính phủ năm 2019 là “kỷ cương, liêm chính, hành động, đột phá, phát triển”, ngành Nội vụ xác định phương châm hành động của năm là “hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy, siết chặt kỷ cương, tăng cường truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ”. Ngành Nội vụ tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các văn bản, đề án, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư,

Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Nội vụ tiếp tục nâng cao tinh thần, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, đề xuất những giải pháp mang tính đột phá, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành thực thi công vụ; thể chế hóa và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ; trước mắt, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Quyết liệt chỉ đạo việc xây dựng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực nội vụ, đặc biệt là việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII và của Quốc hội; hoàn thành 100% các văn bản, đề án được giao; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực thực hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo môi trường thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ.

4. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính các cấp; đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, tăng cường việc gửi nhận bằng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy; cải tiến chế độ hội họp, đơn giản hóa thủ tục trong tổ chức cuộc họp thông qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

5. Tăng cường công tác truyền thông, thông tin về các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ. Đẩy mạnh xây dựng kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; coi đây là khâu đột phá trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Về công tác tổ chức bộ máy và biên chế

Tập trung hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương; tiếp tục rà soát, thực hiện phân cấp hợp lý, bảo đảm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền, trách nhiệm trong hoạt động quản lý nhà nước giữa các cấp hành chính và các cơ quan hành chính trong cùng cấp; phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền. Đồng thời, quy định rõ hơn cơ chế phối hợp trong việc thực hiện và kiểm soát các quyền ở các cấp chính quyền.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi

đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện chủ trương quản lý biên chế thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị, tinh giản tổ chức, bộ máy gắn với tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức; tiếp tục tham mưu thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị; thực hiện mô hình tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực để tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước với quy mô hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực, trình độ quản lý và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; xoá bỏ các tổ chức trung gian, khắc phục các tồn tại mang tính cơ học khi tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực; kiểm soát chặt chẽ số lượng cấp phó trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm chỉ bổ nhiệm cấp phó khi còn chỉ tiêu về số lượng cấp phó trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện thống nhất quản lý chặt chẽ việc thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Tập trung hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức trình Quốc hội trong năm 2019 (theo tinh thần 01 Luật sửa 02 Luật); hoàn thiện các văn bản pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định của Đảng, bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những sai phạm trong tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ không đúng quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; triển khai Đề án văn hóa công vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị đẩy mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới; tổ chức thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý; hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi công vụ; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính; rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Về tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính

Tập trung hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Tổ chức chính phủ (01 Luật sửa 02 Luật); dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; trình cấp có thẩm quyền về phân định địa giới hành chính giữa các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển đảo.

Tiếp tục triển khai nội dung Đề án sắp xếp tổng thể, hợp lý các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã từ nay đến năm 2021. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ mới; hoàn thành Dự án “Hoàn thiện hiện đại hoá hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”; sắp xếp, điều chỉnh, thành lập mới và phân loại đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính giữa một số địa phương do lịch sử để lại.

4. Về chính sách tiền lương

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Đôn đốc các Bộ, cơ quan ở Trung ương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Xây dựng Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018 của Quốc hội khóa XIV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; xây dựng các Thông tư hướng dẫn.

5. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai nhiệm vụ theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện Đề án tổ chức, sắp xếp lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị; Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành, địa phương; tiếp tục tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài và mời chuyên gia nước ngoài giảng dạy các khóa bồi dưỡng trong nước; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung, bán tập trung, bồi dưỡng theo hình thức học trực tuyến, các bài giảng điện tử có thể kết nối với trang Website của các cơ sở đào tạo theo quy định; xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm quản lý, hoạt động thực tiễn công vụ và có phương pháp sư phạm. Chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu việc hợp nhất các cơ sở đào tạo về lý luận chính trị của Đảng với các cơ sở đào tạo về quản lý hành

chính ở địa phương theo hướng tinh gọn tổ chức bộ máy, tạo sự thống nhất và liên thông giữa các khu vực, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đào tạo cán bộ cho cả hệ thống chính trị.

6. Về công tác cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg; quán triệt thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình cải cách hành chính; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính, nhất là về các nội dung, như: Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, triển khai quy định về tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; đổi mới phương pháp xác định chỉ số cải cách hành chính theo hướng tinh giản và thực chất hơn.

Đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ triển khai có hiệu quả các kế hoạch hoạt động và kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh và các hoạt động kiểm tra chuyên ngành; khẩn trương rà soát, công bố nhóm thủ tục hành chính liên thông thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao. Các bộ, ngành, địa phương tích cực rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

7. Về công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định số 306/QĐ-TTg ngày 08/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 20-TB/TW ngày 30/12/2016 của Bộ Chính trị về Đề án “Chính sách tổng thể về tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta”; thực hiện kết luận của Ban Bí thư về kết quả tổng kết Nghị quyết số 25/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo; xây dựng quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác quản lý nhà nước đối với tín ngưỡng theo Luật tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, hỗ trợ Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức thành công Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc Vesak 2019 tại Hà Nam; phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương xử lý, giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; chủ động đối phó với các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước.

Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước; giải quyết các nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của chức sắc, tín đồ theo pháp luật; phối hợp với các ban, ngành, đoàn

thể quần chúng tổ chức các chương trình hoạt động thu hút quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành tham gia phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật; đổi mới hình thức tuyên truyền, truyền thông về tín ngưỡng, tôn giáo.

8. Về công tác thi đua, khen thưởng

Trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị về tổ chức Đại hội Thi đua và Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp, tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; tiếp tục xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi); xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp; xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu do Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX đề ra; đẩy mạnh công tác tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước gắn với phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình mới, nhân tố mới, gương “Người tốt, việc tốt” để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng, tạo sức lan tỏa; tiếp tục tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng hệ thống chính trị; trọng tâm là phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; hướng các phong trào thi đua gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

9. Về công tác văn thư, lưu trữ nhà nước

Tiếp tục triển khai Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ đi vào nền nếp; bảo vệ, bảo quản an toàn, tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ, đặc biệt là tài liệu Châu bản – Mộc bản Triều Nguyễn – Di sản tư liệu thuộc Chương trình ký ức thế giới. Đặc biệt là làm tốt hơn nữa công tác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.

Tiếp tục hoàn thiện, trình Bộ Nội vụ và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản, đề án liên quan đến công tác văn thư, lưu trữ; tiếp tục thực hiện nghiên cứu tiên khả thi Đề án “Nghiên cứu việc sử dụng giấy và mực bền lâu để in văn bản, tài liệu quan trọng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước”; công tác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia. Đẩy mạnh nghiên cứu, phân định chức năng, nhiệm vụ và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về lưu trữ Việt Nam; đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ lưu trữ thông tin số trong các cơ quan nhà nước; tiếp tục tổ chức thực hiện lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia; thực hiện sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam; tiếp tục triển khai Quy hoạch ngành Văn thư Lưu trữ đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

10. Về công tác quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

Tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng dự án Luật về hội sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến chỉ đạo về một số vấn đề lớn, quan trọng của dự án Luật về hội; tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ; triển khai thực hiện Đề án đánh giá về tổ chức, hoạt động của hội, các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động của hội sau cấp phép trình Ban Bí thư; Đề án tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động, nâng cao vị trí, vai trò của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và xác định rõ tính chất của đơn vị này là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tiếp tục phối hợp với Ban Dân vận Trung ương sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng.

Bảo đảm việc cho phép thành lập hội, quỹ, cho phép tổ chức đại hội và phê duyệt, công nhận điều lệ hội, quỹ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hội và những người làm việc tại hội, tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hội, quỹ và tổ chức, tổ chức phi chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội, tổ chức phi chính phủ, tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, điều lệ và quy định của pháp luật, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự của đất nước.

11. Về công tác thanh niên

Tiếp tục xây dựng Dự án Luật Luật Thanh niên sửa đổi trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV; xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong; triển khai thực hiện Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; tổ chức triển khai thực hiện Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên.

12. Về công tác chiến lược phát triển và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ; cán bộ nữ và bình đẳng giới; dân chủ dân vận và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội

Tập trung nghiên cứu, đề xuất xây dựng Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tiếp tục phối hợp với Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước vào thời điểm thích hợp; xây dựng Đề án phát triển kết nối mạng lưới và tiến cử nữ cán bộ, công chức tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý phù hợp với cơ chế trong khu vực và quốc tế; tiếp tục triển khai nhiệm vụ về Chiến lược phát triển ngành Nội vụ đến

năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và công tác cán bộ nữ; phối hợp với các cơ quan thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2016-2021 và triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2019; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

13. Về công tác thanh tra, kiểm tra và pháp chế

a) Công tác thanh tra, kiểm tra ngành Nội vụ

Hoàn thành 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2019 và các cuộc thanh tra đột xuất (nếu có); phấn đấu hoàn thành mục tiêu thanh tra, kiểm tra giai đoạn 2016 – 2019 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động nắm bắt tình hình của bộ, ngành, địa phương để kịp thời thanh tra, xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ. Thực hiện tốt việc hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành Nội vụ đối với Thanh tra Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo không để tình trạng khiếu kiện phức tạp, đông người, tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài xảy ra.

b) Công tác pháp chế

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật, coi trọng việc rà soát, sửa đổi các bất cập, vướng mắc trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ; theo dõi, đôn đốc và báo cáo tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ theo đúng Chương trình đã ban hành; đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn xử lý văn bản trái pháp luật, đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ.

14. Về công tác truyền thông, thông tin, tuyên truyền.

Đẩy mạnh, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các sự kiện chính trị - thời sự quan trọng của Đảng, Nhà nước và đất nước trong năm 2019 và các năm tiếp theo, đặc biệt là các sự kiện liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ. Có kế hoạch thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ và ngành Nội vụ để cung cấp thông tin, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong nhân dân đối với các quy định, chính sách mới ban hành; đồng thời, tăng cường công tác truyền thông để truyền tải các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân để nắm bắt, tổ chức triển khai thực hiện.

15. Về công tác xây dựng cấu trúc Chính phủ điện tử và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, ngành Nội vụ.

Triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của Hệ thống cơ quan nhà nước các cấp; Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ thông tin số trong cơ quan nhà nước; hệ thống

thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và giải quyết công việc, thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, thủ tục giải quyết hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nội vụ; tăng cường việc gửi nhận bằng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy, triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và một cửa điện tử của Bộ Nội vụ.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỐI VỚI VỤ (BAN) TỔ CHỨC CÁN BỘ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ; SỞ NỘI VỤ CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Tiếp tục tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong việc triển khai sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 08/NQ-CP và Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ. Đồng thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình hành động của địa phương thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 và Hội Nghị Trung ương 7, Khóa XII.

2. Triển khai Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được ban hành. Triển khai các Nghị định quy định cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

4. Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ cương, không để xảy ra những vụ việc gây hậu quả và tác động tiêu cực do sự quan liêu trong quản lý, sự thiếu trách nhiệm, tắc trách, vô kỷ luật trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xử lý nghiêm những vi phạm và trách nhiệm của người đứng đầu để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân; Tăng cường phối hợp và chủ động có các biện pháp đồng bộ để phòng ngừa, xử lý.

5. Tập trung thực hiện tốt kế hoạch CCHC năm 2019 và giai đoạn 2016-2020, làm tốt công tác tham mưu cho cấp có thẩm quyền thực hiện tốt kế hoạch CCHC năm 2019, đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ tất cả các lĩnh vực; tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính hiện hành, loại bỏ những thủ tục không hợp lý.

6. Tham mưu với cấp có thẩm quyền tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

7. Tiếp tục thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức; Tăng cường triển khai công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua

khen thưởng, văn thư lưu trữ, thanh niên tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, góp phần thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện nội dung các dự án luật: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (01 luật sửa 02 luật); Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (01 luật sửa 02 luật); Dự án Luật Thanh niên (sửa đổi); Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); Dự án Luật Thực hiện dân chủ cơ sở; các văn hướng dẫn thi hành thông qua trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các nước trên thế giới, tham vấn ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học qua các hội thảo, khảo sát và ý kiến góp ý của cá nhân, tổ chức.

2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn thi hành, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát hệ thống văn bản quy định liên quan đến tổ chức bộ máy thuộc phạm vi quản lý để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối tổ chức bên trong, loại bỏ những bất cập, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực; triển khai Đề án sắp xếp tổng thể, hợp lý các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã từ nay đến năm 2021; tham mưu giải quyết dứt điểm các vấn đề về tranh chấp địa giới hành chính giữa các địa phương do lịch sử để lại.

3. Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ: Xây dựng chính sách thu hút người có đức, có tài và cơ chế đào thải đối với người không đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức, kém năng lực công tác trong ngành Nội vụ; xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý để bổ sung đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định; hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông qua đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ để thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ và yêu cầu hội nhập quốc tế; đổi mới công tác cán bộ, chính sách cán bộ: rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; xây dựng, hoàn thiện các quy định về quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao kiến thức, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành; tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường đoàn kết nội bộ, giải quyết dứt điểm các khuyết điểm, tồn tại trong chỉ đạo, điều hành ở các đơn vị trong bộ, trong ngành để tập trung, dồn sức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

4. Đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Nội vụ: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo môi trường thuận lợi cho các bộ, ngành, địa

phương triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc điều hành và thực hiện pháp luật về công tác nội vụ; tăng cường công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công tác của ngành Nội vụ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

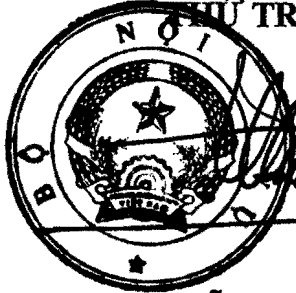
5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và ngành Nội vụ: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công theo quy định của pháp luật, đặc biệt đối với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành thuộc lĩnh vực Nội vụ, để cung cấp thông tin kịp thời, tạo sự đồng thuận trong nhân dân; đồng thời, qua đó đưa các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ đến gần với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ: hiện đại hóa nền hành chính, tiến tới xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin của Chính phủ giúp lãnh đạo Bộ đưa ra các quyết định chỉ đạo, điều hành chính xác, kịp thời; tăng cường khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin giữa Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương đảm bảo tính thống nhất trong công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin ngành Nội vụ; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Trang/Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành và địa phương góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch. / *Qu*

Nơi nhận:

- Phó TTg Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VP (THTK).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thừa



Phụ lục 1

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN BỘ NỘI VỤ ĐÃ TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN THÔNG QUA NĂM 2018

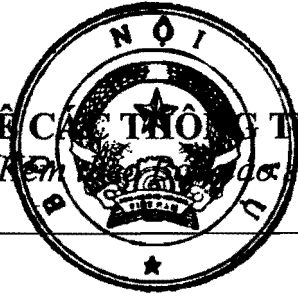
(Kế hoạch Báo cáo số 431 /BC-BNV ngày 25/01/2019 của Bộ Nội vụ)

STT	CẤP TRÌNH/ NHIỆM VỤ
I.	Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư
1.	Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã từ nay đến năm 2021
II	Trình Hội nghị Trung ương 6,7 (khóa XII)
1.	Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.
2.	Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
3.	Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.
III.	Trình Chính phủ
1.	Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
2.	Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
3.	Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.
4.	Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW



Phụ lục 2
THỐNG KÊ CÁC NGHỊ ĐỊNH BỘ NỘI VỤ ĐÃ TRÌNH CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo số: 431 /BC-BNV ngày 25/01/2019 của Bộ Nội vụ)

STT	TÊN NGHỊ ĐỊNH
1.	Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính.
2.	Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang
3.	Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng.
4.	Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.
5.	Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
6.	Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập



Phụ lục 3
THÔNG KÊ CÁC THÔNG TƯ BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ ĐÃ BAN HÀNH NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 431 /BC-BNV ngày 25/01/2019 của Bộ Nội vụ)

STT	TÊN THÔNG TƯ
1.	Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
2.	Thông tư số 02/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin
3.	Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ
4.	Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước
5.	Thông tư số 05/2018/TT-BNV ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông
6.	Thông tư số 06/2018/TT-BNV ngày 31/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.
7.	Thông tư số 07/2018/TT-BNV ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học

8.	Thông tư số 08/2018/TT-BNV ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2018 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.
9.	Thông tư số 09/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã ngạch công chức quản lý thị trường.
10.	Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.
11.	Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành về Bộ Chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam.
12.	Thông tư số 12/2018/TT-BNV ngày 09/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành.
13.	Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Khoản 8 Mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.
14.	Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.



Phụ lục 4

DANH MỤC CÁC NGHỊ ĐỊNH BỘ NỘI VỤ ĐANG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN ĐỂ TRÌNH CHÍNH PHỦ BAN HÀNH

(Báo cáo số 431 /BC-BNV ngày 25/01/2019 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên Nghị định	Ghi chú
1.	Nghị định quy định việc áp dụng Luật cán bộ, công chức đối với đối tượng là cán bộ	
2.	Nghị định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý	
3.	Nghị định quy định trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lý doanh nghiệp, người đại diện	Đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị không xây dựng dự thảo Nghị định.
4.	Nghị định quy định về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức	
5.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức	
6.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2015/NĐ-CP về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH 1 thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	
7.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Đã trình Chính phủ (Tờ trình số 5082/TTr-BNV ngày 12/10/2018).
8.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/2012/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Đã tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ, Bộ trưởng đã ký tắt vào dự thảo Nghị định và đã gửi Văn phòng Chính phủ.
9.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 5177/BNV-TCBC ngày 19/10/2018
10.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 5177/BNV-TCBC ngày 19/10/2018

11.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ	Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 5423/TTr-BNV ngày 06/11/2018.
12.	Nghị định thay thế Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức	
13.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ	Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 136/TTr-BNV ngày 09/01/2019
14.	Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức	
15.	Nghị định quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thay thế NĐ 116/NĐ-CP ngày 24/12/2010; NĐ 61/2006/NĐ-CP và NĐ 64/2009/NĐ-CP ngày 30/7/2009)	
16.	Nghị định thay thế các Nghị định: Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.	Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 6213/TTr-BNV ngày 21/12/2018
17.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 4289/TTr-BNV ngày 28/8/2018
18.	Nghị định thay thế Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	Đã trình Chính phủ (Tờ trình số 6300/TTr-BNV ngày 26/12/2018)
19.	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 5024/TTr-BNV ngày 09/10/2018 Ngày 30/11/2018, đã báo cáo Ban Bí thư tại văn bản số 31/BC-BNV
20.	Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp	



Phụ lục 5

SỐ LIỆU VỀ TÌNH GIẢN BIẾN CHẾ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP NGÀY 20/11/2014
CỦA CHÍNH PHỦ ĐẾN NĂM 2018

Rem theo Báo cáo số 431 /BC-BNV ngày 25/01/2019 của Bộ Nội vụ)

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ NGƯỜI	CHIẾM TỈ LỆ
	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đến năm 2018 là 40.500 người (năm 2015 là 5.778 người; năm 2016 là 11.923 người; năm 2017 là 12.660 người; năm 2018: 10.139 người), trong đó:		
I.	THEO CHÍNH SÁCH HƯỞNG LƯƠNG		
1.	Hưởng chính sách về hưu trước tuổi	34.948	86,29%
2.	Hưởng chính sách thôi việc ngay	5.483	13,54%
3.	Hưởng chính sách thôi việc sau khi đi học	29	0,07%
4.	Hưởng chính sách chuyển sang các tổ chức không hưởng lương từ ngân sách nhà nước	40	0,10%
II.	THEO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ		
1.	Các cơ quan của Đảng, đoàn thể	1.698	4,19%
2.	Các cơ quan hành chính	4.826	11,91%
3.	Đơn vị sự nghiệp công lập	25.547	68,02%
4.	Cán bộ, công chức cấp xã	6.213	15,34%
5.	Doanh nghiệp nhà nước	200	0,49%
6.	Hội	16	0,04%

Ghi chú:

*Tại Báo cáo số 516/BC-CP ngày 21/10/2018 của Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019 do Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trình bày tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV có nêu giảm 86,3 nghìn biên chế, trong đó có 12,4 nghìn công chức. Số liệu báo cáo nêu trên là số biên chế công chức và biên chế sự nghiệp trong các Bộ, ngành, địa phương đã giảm trong 03 năm từ năm 2016-2018 (bao gồm cả những người về hưu, thôi việc ngay.. theo quy định của pháp luật và 40.500 người nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP), cụ thể như sau:

- Biên chế công chức giảm 12.434 người, bằng 4,6% so với năm 2015;
- Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là biên chế sự nghiệp) giảm 73.892 người, bằng 6,75% so với năm 2015.

*Dự kiến năm 2019, tổng biên chế công chức, sự nghiệp giảm khoản 44.510 người, trong đó:

- Biên chế công chức giảm 2% so với năm 2015 (giảm 5.510 người)
- Biên chế sự nghiệp giảm khoản 2,5% so với năm 2015 (giảm khoảng 39.000 người)



Phụ lục 6

VỀ SẮP XẾP, KIẾN TOÁN TỔ CHỨC CỦA BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ, TỔNG CỤC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Kế hoạch Báo cáo số 431 /BC-BNV ngày 25/01/2019 của Bộ Nội vụ)

1. Về Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

Đến nay, Chính phủ đã ban hành 22/22 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Theo đó, tính đến thời điểm ngày 27/12/2018, số lượng vụ, cục, tổng cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (không tính Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) biến động như sau:

- Vụ và tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ là 248 tổ chức, giảm 12 tổ chức;
- Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ là 125 tổ chức, tăng 07 tổ chức;
- Tổng cục và tương đương là 29 tổ chức, tăng 02 tổ chức;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ là 102 đơn vị, giảm 08 đơn vị.

2. Về Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ

Đến nay, Chính phủ đã ban hành 08 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ (trong đó chuyển Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về Ban Bí thư và thành lập mới Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp). Theo đó, tính đến thời điểm ngày 27/12/2018, số lượng ban (vụ), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ biến động như sau:

- Ban (vụ) thuộc cơ quan thuộc Chính phủ là 52 tổ chức, giảm 01 tổ chức;
- Đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan thuộc Chính phủ là 154 tổ chức, giảm 37 tổ chức

3. Về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổng cục và tương đương.

Đến nay, Chính phủ đã ban hành 17/29 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các tổng cục và tương đương. So với Chính phủ nhiệm kỳ Khóa XIII, tăng 02 tổng cục (không tính các tổng cục thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng). Theo đó, tính đến thời điểm ngày 27/12/2018, số lượng vụ, cục thuộc tổng cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (không tính Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) biến động như sau:

- Vụ và tương đương thuộc tổng cục là 219 tổ chức, tăng 06 tổ chức;
- Cục và tương đương thuộc tổng cục là 102 tổ chức, tăng 02 tổ chức;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổng cục là 128 tổ chức, tăng 05 đơn vị



Phụ lục 7

KẾT QUẢ SẮP XẾP CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Kết quả báo cáo số 431 /BC-BNV ngày 25/01/2019 của Bộ Nội vụ

I. THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH GIẢM SO VỚI QUY ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2014/NĐ-CP

TT	Tỉnh, thành phố	Số lượng cơ quan giảm	Cụ thể
1	Bạc Liêu	2	Hợp nhất Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Khoa học và Công nghệ thành Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ; hợp nhất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch
2	Bắc Ninh	1	Giải thể Sở Ngoại vụ
3	Hà Giang	1	Thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức tỉnh Ủy và Sở Nội vụ
4	Lào Cai	1	Hợp nhất Sở Giao thông, vận tải và Sở Xây dựng thành Sở Giao thông, vận tải - Xây dựng
	Tổng số	5	

II. THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN GIẢM SO VỚI QUY ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2014/NĐ-CP

TT	Tỉnh	Số lượng cơ quan giảm	Ghi chú
1	Bắc Kạn	16	Giải thể 8 Phòng Dân tộc và 08 Phòng Y tế
2	Bắc Ninh	1	Thí điểm hợp nhất 01 Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện với Văn phòng Huyện ủy
3	Bình Phước	10	Giải thể 05 Phòng Y tế; Sáp nhập 05 Phòng Nội vụ với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Cao Bằng	2	Sáp nhập 02 Phòng Dân tộc vào Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện

5	Điện Biên	2	Thí điểm hợp nhất 01 Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện với Văn phòng Huyện ủy; 01 Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ
6	Hà Tĩnh	3	Thí điểm hợp nhất 01 Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện với Văn phòng Huyện ủy; 01 Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ; 01 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra cấp huyện
7	Lạng Sơn	20	Sáp nhập 10 Phòng Dân tộc vào Văn phòng Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp huyện; Sáp nhập 10 Phòng Dân tộc vào Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Long An	15	Sáp nhập 10 Phòng Y tế vào Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện
9	Ninh Thuận	12	Giải thể 07 Phòng Y tế và 05 Phòng Dân tộc
10	Quảng Nam	18	Giải thể 18 Phòng Y tế
11	Quảng Ninh	28	Thí điểm hợp nhất 14 Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ; 14 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra cấp huyện
12	Sơn La	3	Hợp nhất 03 Ban Dân tộc và Phòng Y tế
13	Trà Vinh	24	Thí điểm hợp nhất 08 Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện với Văn phòng Huyện ủy; 08 Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ; 08 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra cấp huyện
14	Tuyên Quang	4	Thí điểm hợp nhất 01 Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện với Văn phòng Huyện ủy; 02 Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ; 01 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra cấp huyện
15	Yên Bái	27	Thí điểm hợp nhất 09 Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện với Văn phòng Huyện ủy; 09 Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ; 09 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra cấp huyện
	Tổng số	185	



Phụ lục 8
THÔNG KÊ ĐIỀU VỀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
ĐÃ THỰC HIỆN SỬP KẾP, NHẬP CHIA, ĐIỀU CHỈNH, THÀNH LẬP MỚI NĂM 2018
(Kể từ Bộ cáo số 431 /BC-BNV ngày 25/01/2019 của Bộ Nội vụ)

TT	Nội dung	Tăng giảm cấp huyện					Tăng giảm cấp xã				Địa phương	Văn bản	Ghi chú
		H	Q	TX	TP	Cộng	X	P	TT	Cộng			
1	Thành lập phường Tiên Châu, phường Nam Viêm thuộc thị xã Phúc Yên và thành lập thành phố Phúc Yên thuộc tỉnh Vĩnh Phúc			-1	1	0	-2	2		0	Vĩnh phúc	NQ 484/NQ-UBTVQH14 2018 ngày 07/2/2018	
2	Thành lập thị xã Phú Mỹ, các phường thuộc thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	-1		1		0	-4	5	-1	0	Bà Rịa - Vũng Tàu	NQ 492/NQ-UBTVQH14 2018 ngày 12/4/2018	
3	Thành lập thị trấn Phước Cát thuộc huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng					0	-1		1	0	Lâm Đồng	NQ 493/NQ-UBTVQH14 2018 ngày 12/4/2018	
4	Thành lập thị trấn Lai Uyên thuộc huyện Bàu Bàng và thị trấn Tân Thành thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương					0	-2		2	0	Bình Dương	NQ 535/NQ-UBTVQH14 2018 ngày 11/07/2018	
5	Thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh					0	-1		1	0	Hà Tĩnh	NQ 536/NQ-UBTVQH14 2018 ngày 11/7/2018	
6	Thành lập phường Mỹ Đức thuộc thị xã Hà Tiên và thành phố Hà Tiên thuộc tỉnh Kiên Giang			-1	1	0	-1	1		0	Kiên Giang	NQ 573/NQ-UBTVQH14 2018 ngày 11/9/2018	
7	Thành lập thị trấn Tân Khai thuộc huyện Hớn Quản; thành lập phường Tiến Thành thuộc thị xã Đồng Xoài và thành phố Đồng Xoài thuộc tỉnh Bình Phước			-1	1	0	-2	1	1	0	Bình Phước	NQ 587/NQ-UBTVQH14 2018 ngày 16/10/2018	
	Biến động	-1		-2	3	0	-13	9	4	0			
	Tổng cộng ĐVHC cả nước	545	49	48	71	713	8.959	1.596	607	11.162			